

Số: 141 /KH-VP

Hung Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, cán bộ, công chức, người lao động cơ quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố then chốt quyết định phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 nhanh, bền vững, văn hiến, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; nhằm xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có quy mô kinh tế và trình độ phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước; đến năm 2050 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, thông minh, giàu đẹp, văn minh, văn hiến, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển cao.

2. Yêu cầu

- Mỗi cán bộ, công chức, người lao động cần nhận thức đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 386-KH/TU để xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, các khâu đột phá và lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 386-KH/TU phù hợp, sát với tình hình thực tế và điều kiện của cơ quan.

- Lãnh đạo cơ quan trực tiếp chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động phải gương mẫu sáng tạo, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch số 386-KH/TU đảm bảo theo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

II. Mục tiêu

1. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp công chức bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng cho công tác tham mưu các hoạt động về chuyển đổi số, triển khai, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ quan.

3. Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt với các cơ quan Trung ương và địa phương. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn cơ quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Cơ quan, cán bộ, công chức, người lao động cần có nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Lãnh đạo cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, công chức, người lao động phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của khối cơ quan dân cử.

- Xây dựng, triển khai phổ biến, tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan. Triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ số trong cán bộ, công chức, người lao động; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

- Đơn vị chủ trì: phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.
- Đơn vị phối hợp: các phòng thuộc Văn phòng.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Về ban hành cơ chế chính sách phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển về giáo dục, đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh do UBND tỉnh trình.

- Đơn vị chủ trì: phòng Công tác HĐND.
- Đơn vị phối hợp: các phòng thuộc Văn phòng.
- Thời gian thực hiện: năm 2025

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong hoạt động của Cơ quan Văn phòng

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan lên môi trường số, đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an toàn dữ liệu hợp pháp của cơ quan.

- Đơn vị chủ trì: phòng Thông tin, Dân nguyện và phòng HCTCQT.
- Đơn vị phối hợp: các phòng thuộc Văn phòng.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng thuộc Văn phòng; công chức, người lao động theo chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này.

2. Giao phòng Thông tin Dân nguyện chủ trì phối hợp các phòng tham mưu xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện của Văn phòng định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6 và trước ngày 05/12 hằng năm) gửi Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thời gian quy định./. 

Nơi nhận: 

- Chủ tịch HĐND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng;
 - Các phòng thuộc Văn phòng;
 - Phòng TTDN^L;
 - Lưu: VT.
- } (để b/c)



Nguyễn Anh Hào